

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh, bổ sung  
Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của UBND tỉnh  
về phê duyệt quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng  
tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đề điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 114/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1051/TTr-SXD ngày 4/5/2012 về việc phê duyệt nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại điểm 2.3, khoản 2, Điều 1 về Quy hoạch khu vực bãi tập kết cát, sỏi lòng sông của Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh, với các nội dung sau:

## **I. Sự cần thiết lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 3350/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của UBND tỉnh về Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 đã phát sinh những vấn đề bất cập, một số khu vực chưa thực sự phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cụ thể:

- Dự báo nhu cầu sử dụng bãi tập kết chưa sát với thực tế cho từng khu vực dẫn đến quá trình thực hiện quy hoạch và cho thuê đất làm bãi tập kết cát chưa thực sự hiệu quả;

- Phạm vi quy hoạch chưa hợp lý dẫn đến tại các khu vực hiện nay có nhu cầu lớn về khai thác và tập kết cát, sỏi để phục vụ cho các công trình xây dựng, đường giao thông, thủy điện lại chưa nằm trong quy hoạch;

- Số lượng các bãi tập kết cát, sỏi còn ít, chưa cân đối về vị trí địa lý trên địa bàn các huyện, gây bất cập trong việc quản lý tài nguyên khoáng sản.

Từ thực tế nêu trên, việc điều chỉnh, bổ sung, cập nhật các bãi tập kết cát, sỏi dọc theo các tuyến sông chính là cần thiết.

## **II. Các căn cứ lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch**

### **1. Các căn cứ pháp lý:**

- Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

- Nghị định 15/2012/NĐ-CP ngày 9 tháng 3 năm 2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định 124/2007/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về Quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 114/2009/QĐ-TTg ngày 28/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Thanh Hoá đến năm 2020;

- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

- Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015;

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **2. Các nguồn tài liệu, số liệu, bản đồ:**

- Quy hoạch cát, sỏi lòng sông đã phê duyệt tại Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 15/11/2007, tại điểm 2.3, khoản 2, Điều 1 về Quy hoạch khu vực bãi tập kết cát, sỏi lòng sông;

- Hiện trạng tài nguyên, nhu cầu sử dụng tài nguyên cát sỏi tại địa phương;

- Các dự án đầu tư có liên quan trong giới hạn nghiên cứu quy hoạch;

- Tài liệu, số liệu, bản đồ... có liên quan.

### **III. Nội dung nghiên cứu, lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các bãi tập kết cát, sỏi:**

#### **1. Tên dự án:**

Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại điểm 2.3, khoản 2, Điều 1 về Quy hoạch khu vực bãi tập kết cát, sỏi lòng sông của Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2007 của UBND tỉnh.

#### **2. Phạm vi khu vực cần điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:**

##### **a. Phạm vi điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:**

- Điều chỉnh mở rộng phạm vi quy hoạch trên tuyến sông Mã, bao gồm: Đoạn từ cầu Hoàng Long đến thị xã Sầm Sơn và đoạn từ trung tâm huyện Quan Hóa đến giáp tỉnh Hòa Bình (do các khu vực trên hiện tại nhu cầu tập kết cát, sỏi và khai thác cát, sỏi để phục vụ cho các công trình giao thông, xây dựng tại chỗ là rất lớn);

- Trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng cát, sỏi phục vụ các công trình xây dựng tại các địa phương trong tỉnh để điều chỉnh, bổ sung thêm các bãi tập kết cát, sỏi dọc theo các tuyến sông Mã, sông Chu, sông Bưởi, sông Lèn, sông Tào, sông Lạch Trường, sông Hoạt để phù hợp với tình hình thực tế và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các địa phương.

##### **b. Quy mô:**

Lập quy hoạch bao gồm:

- Cập nhật quy hoạch cũ (Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa đến năm 2015 được phê duyệt tại Quyết định số 3350/2007/QĐ-UBND ngày 05/11/2007 của UBND tỉnh Thanh Hóa);

- Rà soát loại bỏ các bãi tập kết cát, sỏi không phù hợp hoặc điều chỉnh sang vị trí mới;

- Bổ sung, điều chỉnh thêm các bãi mới (dự kiến 39 bãi tập kết đủ điều kiện).

#### **3. Mục tiêu điều chỉnh, bổ sung, quy hoạch:**

Rà soát, nắm bắt, đánh giá lại quy hoạch hiện có; đưa ra các tiêu chí để bổ sung, điều chỉnh các bãi tập kết cát, sỏi nhằm mục đích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế việc tập kết cát trái quy định, tạo điều kiện để quản lý tốt hơn tài nguyên khoáng sản.

#### **4. Nội dung nhiệm vụ điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:**

##### **a. Nội dung:**

- Khảo sát thực tế các bãi cát, sỏi đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng trong địa bàn tỉnh (gồm những việc: Mua bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000 phạm vi toàn tỉnh; mua bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 ở những huyện có các bãi tập kết cát, sỏi; khảo sát, đo vẽ địa hình tỷ lệ 1/500 các bãi tập kết cát, sỏi ở các huyện, thành phố, thị xã;

- Rà soát nhu cầu vật liệu cát sỏi thực sự cấp thiết tại các địa phương;

- Đưa ra phương án lập quy hoạch đáp ứng nhu cầu xây dựng tại địa phương và trên địa bàn toàn tỉnh;

- Đề xuất phương án quản lý.

##### **b. Nghiên cứu cụ thể:**

- Quan điểm chỉ đạo: Sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, tiết kiệm tài nguyên, khoáng sản;

- Định hướng: Điều tra cơ bản về trữ lượng khoáng sản, sử dụng hợp lý, tiết kiệm khoáng sản sau khai thác trong kỳ lập chiến lược;

- Bổ sung, điều chỉnh các bãi tập kết cát, sỏi dựa trên các tiêu chí cơ bản:

+ Khu vực dự kiến làm bãi tập kết phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai, đê điều, giao thông đường bộ, đường thủy, phù hợp với kết cấu hạ tầng hiện có;

+ Nhu cầu vật liệu xây dựng trong khu vực;

+ Xác định phương án vận chuyển, nguồn cung cấp cát, sỏi cho các bãi tập kết.

#### **IV. Tổ chức và tiến độ thực hiện**

##### **1. Tổ chức thực hiện:**

- Chủ quản đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Chủ đầu tư: Sở Xây dựng Thanh Hóa;

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý dự án Khảo sát Quy hoạch - Sở Xây dựng Thanh Hóa;

- Đơn vị Tư vấn lập quy hoạch: Chủ đầu tư lựa chọn theo quy định;

- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Xây dựng Thanh Hóa;

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Thanh Hóa.

##### **2. Tiến độ thực hiện:**

- Thu thập số liệu, mua bản đồ, khảo sát địa hình, khoan khảo sát địa chất, lập đồ án quy hoạch: Không quá 4 tháng kể từ ngày nhiệm vụ và dự toán quy hoạch được phê duyệt;

- Thẩm định đồ án: Không quá 30 ngày làm việc (tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ không kể thời gian hiệu chỉnh, bổ sung hồ sơ).

#### **V. Hồ sơ sản phẩm và khối lượng thực hiện**

##### **1. Hồ sơ sản phẩm:**

- Sơ đồ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát, sỏi lòng sông tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ: 1/100.000;

- Bản đồ điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch khảo sát, thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên cát sỏi lòng sông những huyện có bãi tập kết. tỷ lệ: 1/ 10.000;

- Trích bản đồ các mỏ, bãi tập kết, tỷ lệ: 1/500;

- Thuyết minh quy hoạch (thuyết minh, các văn bản pháp lý liên quan, dự thảo tờ trình, dự thảo quyết định phê duyệt, phụ lục).

##### **2. Khối lượng thực hiện:**

- Lập nhiệm vụ quy hoạch;

- Mua bản đồ địa hình tỉnh Thanh Hóa, tỷ lệ 1/100.000;

- Mua bản đồ địa hình các huyện, tỷ lệ 1/10.000;

- Khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500 các bãi tập kết mới (trong đó: 77 bãi cũ; 39 bãi dự kiến điều chỉnh, cập nhật, bổ sung mới);

- Lập quy hoạch;
- Hội nghị, hội thảo xin ý kiến tư vấn, chuyên gia;
- Công tác thẩm định;
- Công tác quản lý;
- Công bố quy hoạch.

**Điều 2.** Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trong khu vực lập quy hoạch, Thủ trưởng các ngành và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đức Quyền*